

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 19/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trương Ngọc Nhân, ông Đinh Minh Tăng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: bà Cao Thị Mỹ Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 20/7/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST- HS, ngày 06/8/2020, đối với các bị cáo:

1. Đinh Thị Q; thường gọi: T; sinh ngày: 09/9/197* tại: xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình; thường trú: tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công A và bà Đinh Thị H; chồng: Trịnh Xuân H; và có 02 con đưa lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020 chuyển tạm giam, ngày 13/4/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

2. Trần Vĩnh T; thường gọi: V; sinh ngày: 13/3/198* tại: thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; thường trú: tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá G và bà Đinh Thị H; vợ: Đinh Thị P và có 02 con đưa lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020 chuyển tạm giam, ngày 13/4/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

3. Đinh Thị Ái N; sinh ngày: 03/02/197* tại: xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; thường trú: thôn T, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không tôn

giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn K (đã chết) và bà Đinh Thị Tr; chồng: Đinh Minh T và có 04 con, đứa lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Hoàng Việt H; thường gọi: M; sinh ngày: 03/01/197* tại: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; thường trú: thôn Y, xã Y1, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân Y (đã chết) và bà Đinh Thị V; vợ: Đinh Thị Thanh H và có 02 con, đứa lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Lê Thị C; sinh ngày: 05/05/197* tại: thị xã B, tỉnh Quảng Bình; thường trú: tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang B và bà Trần Thị C; chồng: Đinh Minh H và có 01 con sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Đinh Thị M; sinh ngày: 20/7/196* tại: xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; thường trú: tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang N (đã chết) và bà Đinh Thị V; chồng: Cao Xuân H (đã ly hôn) và có 04 con, đứa lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Đinh M; sinh ngày: 10/3/196* tại: thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; thường trú: tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh S (đã chết) và bà Đinh Thị M (đã chết); vợ: Đinh Thị X và có 02 con, đứa lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Nguyễn Thị V; sinh ngày: 13/12/198* tại: huyện T, tỉnh Quảng Bình; thường trú: thôn Đ, xã Đ1, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái H (đã chết) và bà Hoàng Thị P; chồng: Lê Thanh H và có 02 con, đứa lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Đinh Thị Bích L; sinh ngày: 20/4/198* tại: thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; thường trú: tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh V (đã chết) và bà Đinh Thị H; chồng: Đinh Xuân L và có 02 con, đứa lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

10. Cao Thị D; sinh ngày: 29/9/198* tại: xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; thường trú: bản B, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Sách; giới tính: nữ; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Hữu T và bà Cao Thị Th (đã chết); chồng: Đinh Trọng L và có 03 con, đứa lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

11. Cao Thị H; sinh ngày: 02/8/198* tại: xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; thường trú: bản B, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Sách; giới tính: nữ; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Quý Nh và bà Cao Thị Thu H; chồng: Lê Văn H và có 04 con, đứa lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: ngày 06/9/2019, bị Công an huyện Minh Hóa xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Chị Đinh Thị Kim H; sinh năm 1996; nơi cư trú: tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Bà Đinh Thị Kim Q; sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn Cầ, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

3. Bà Cao Thị C; sinh năm 1974; nơi cư trú: tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

4. Anh Cao Ngọc A; sinh năm 1989; nơi cư trú: tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

5. Chị Đinh Thị Thu T; sinh năm 1993; nơi cư trú: tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

6. Ông Đinh Thanh T; sinh năm 1958; nơi cư trú: tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

7. Anh Đinh Minh Đ; sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

8. Anh Trương Xuân H; sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh Xuân H; sinh năm 1970; nơi cư trú: tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị P; sinh năm 1982; nơi cư trú: tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung, mở thưởng vào lúc 17 giờ 15 phút và kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày, Đinh Thị Q với vai trò là “nhà cái” nhận cá cược thắng thua bằng tiền với các đối tượng khác, dưới hình thức ghi số lô, số đề dựa trên việc dự đoán các số cuối các giải của xổ số kiến thiết Miền Trung và Miền Bắc. Nếu người mua chọn mua số trùng một trong các số kết quả mở thưởng, thì Đinh Thị Q phải trả cho người chơi số tiền theo tỉ lệ cá cược như đã thỏa thuận. Nếu người chơi chọn số không trùng với số kết quả mở thưởng, thì người chơi mất số tiền cược cho Đinh Thị Q. Đinh Thị Q thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức trên có sự giúp sức của Trần Vĩnh T. Đinh Thị Q sử dụng tài khoản Zalo tên “Cô Bé Mít Uớt” được cài đặt trên máy điện thoại của Q và cài đặt trên máy tính xách tay của Trần Vĩnh T để nhận các thông tin ghi số lô, số đề của các đối tượng khác gửi đến, Q bảo T phụ giúp Q nhận và xác nhận tin nhắn của các đối tượng ghi số lô, số đề khi Q bận không nhận được rồi tập hợp cho Q. T đồng ý nên vào ngày 12/3/2020 khi các đối tượng tham gia đánh bạc cùng Q sử dụng điện thoại của mình gửi thông tin ghi số lô, số đề đến tài khoản “Cô Bé Mít Uớt” thì cả Q và T đều nhắn tin xác nhận đã nhận được tin nhắn từ các đối tượng. Ngoài ra Đinh Thị Q còn nhận thông tin ghi số lô số đề thông qua tin nhắn SMS trên điện thoại của mình. Việc đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề được thực hiện theo quy ước và tỉ lệ thắng, thua như sau:

Đối với hình thức đánh dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung:

- đặc biệt (còn gọi là 1 lô hoặc 3 đuôi): là ba số cuối cùng của giải đặc biệt. Nếu người chơi đã mua trùng khớp với số đó là thắng với tỉ lệ mua 01 thắng gấp 700 lần.

- đầu: là 02 số cuối của giải 8. Nếu người chơi chọn mua trùng với số đó thì thắng với tỉ lệ mua 1 thắng gấp 84 lần.

- đuôi: là 02 số cuối của giải đặc biệt. Nếu người chơi chọn mua trùng với số đó thì thắng với tỉ lệ mua 01 thắng gấp 84 lần.

- đầu + đuôi: là hai số cuối của giải tám và đặc biệt. Nếu người chơi chọn mua trùng với số đó thì tỉ lệ mua 01 thắng gấp 42 lần.

- 18 lô: là 02 số cuối cùng của tất cả các giải. Nếu người chơi chọn mua trùng với một trong các số đó thì thắng với tỉ lệ mua 01 thắng gấp 05 lần tiền cược.

- 17 lô: là 03 số cuối cùng của tất cả các giải (trừ giải tám). Nếu người chơi chọn mua trùng với một trong các số đó thì thắng với tỉ lệ mua 01 được gấp 40 lần tiền cược.

- 6 lô: là 03 số cuối cùng của giải năm, giải sáu, giải bảy và giải đặc biệt. Nếu người chơi chọn mua trùng với một trong các số đó thì thắng với tỉ lệ mua 01 thắng gấp 120 lần tiền cược.

- 3 lô: là tổng hợp 3 hình thức đánh gồm: 17 lô, 6 lô và 01 lô (đặc biệt). Nếu số đánh trúng vào hình thức nào thì thắng theo tỉ lệ của hình thức đó.

Đối với hình thức đánh dựa trên kết quả xổ số Miền Bắc:

- đặc biệt: dựa trên 03 số cuối cùng của giải đặc biệt. Nếu số người chơi đã mua trùng khớp với số đó là thắng với tỉ lệ mua 1 thắng gấp 500 lần.

- 27 lô: dựa trên 02 số cuối cùng của tất cả các giải. Nếu số người chơi đã mua trùng khớp với một trong các số đó là thắng với tỉ lệ mua 1 thắng gấp 32 lần.

- lô xiên: gồm có xiên 2, tỉ lệ mua 1 thắng gấp 10 lần; xiên 3, tỉ lệ mua 1 thắng gấp 40 lần; xiên 4, tỉ lệ mua 1 thắng 100 lần.

- đầu: dựa trên kết quả của giải tám. Nếu số người chơi đã mua trùng khớp với số đó là thắng. Tỉ lệ mua 1 thắng gấp 17,5 lần.

- đuôi: dựa trên 02 số cuối của giải đặc biệt. Nếu số người chơi đã mua trùng khớp với số đó là thắng. Tỉ lệ mua 1 thắng gấp 70 lần.

Dựa trên các hình thức đã quy ước như trên, chiều ngày 12/3/2020, các đối tượng: Đinh Thị Ái N, Hoàng Việt H, Lê Thị C, Đinh Thị M, Đinh M, Nguyễn Thị V, Đinh Thị Bích L, Cao Thị D, Cao Thị H, Đinh Thị Kim H, Trương Xuân H, Đinh Thị Thu T, Đinh Thị Kim Q, Nguyễn Thị C, Đinh Thanh T, Cao Ngọc A, Đinh Minh Đ đã sử dụng máy điện thoại di động nhắn tin ghi các số lô, số đề gửi đến tài khoản Zalo dưới tên “Cô Bé Mít Ướt” của Đinh Thị Q, cụ thể như sau:

Đinh Thị Ái N ghi số tiền 7.180.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Đinh Thị Ái N trúng số tiền 15.500.000 đồng. Như vậy, số tiền Đinh Thị Ái N tham gia đánh bạc với Đinh Thị Q là 22.680.000 đồng.

Hoàng Việt H ghi số tiền 5.720.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Hoàng Việt H trúng số tiền 16.750.000 đồng. Như vậy, số tiền Hoàng Việt H tham gia đánh bạc với Đinh Thị Q là 22.470.000 đồng.

Lê Thị C ghi số tiền 9.250.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Lê Thị C trúng số tiền 5.250.000 đồng. Như vậy, số tiền Lê Thị C tham gia đánh bạc với Đinh Thị Q là 14.500.000 đồng.

Đinh Thị M ghi số tiền 7.815.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Đinh Thị M trúng số tiền 5.460.000 đồng. Như vậy, số tiền Đinh Thị M tham gia đánh bạc với Đinh Thị Q là 13.275.000 đồng.

Đinh M ghi số tiền 7.840.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Đinh M trúng số tiền 3.440.000 đồng. Như vậy, số tiền Đinh M tham gia đánh bạc với Đinh Thị Q là 11.280.000 đồng.

Nguyễn Thị V ghi số tiền 3.590.000 đồng ghi dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Nguyễn Thị V trúng số tiền 7.250.000 đồng. Như vậy, số tiền Nguyễn Thị V tham gia đánh bạc với Đinh Thị Q là 10.840.000 đồng.

Đinh Thị Bích L ghi số tiền 7.505.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Đinh Thị Bích L trúng số tiền 1.050.000 đồng. Như vậy, số tiền Đinh Thị Bích L tham gia đánh bạc với Đinh Thị Q là 8.555.000 đồng.

Cao Thị D ghi số tiền 3.875.000 đồng ghi dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Cao Thị D trúng số tiền 2.650.000 đồng. Như vậy, số tiền Cao Thị D tham gia đánh bạc với Đinh Thị Q là 6.525.000 đồng.

Cao Thị H ghi số tiền 5.120.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Cao Thị H trúng số tiền 600.000 đồng. Như vậy, số tiền Cao Thị H tham gia đánh bạc với Đinh Thị Q là 5.720.000 đồng.

Đinh Thị Kim H ghi số tiền 4.925.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Đinh Thị Kim Hu không trúng số nào. Như vậy, số tiền Đinh Thị Kim H tham gia đánh bạc với Đinh Thị Q là 4.925.000 đồng.

Trương Xuân H ghi số tiền 295.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Trương Xuân H trúng số tiền 50.000 đồng. Như vậy, số tiền Trương Xuân H tham gia đánh bạc với Đinh Thị Q là 345.000 đồng.

Đinh Thị Thu T ghi số tiền 540.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Đinh Thị Thu T không trúng số nào. Như vậy, số tiền Đinh Thị Thu T tham gia đánh bạc với Đinh Thị Q là 540.000 đồng.

Đinh Thị Kim Q ghi số tiền 855.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Đinh Thị Kim Q không trúng số nào. Như vậy, số tiền Đinh Thị Kim Q tham gia đánh bạc với Đinh Thị Q là 855.000 đồng.

Nguyễn Thị C ghi số tiền 2.000.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Nguyễn Thị C không trúng số nào. Như vậy, số tiền Nguyễn Thị C tham gia đánh bạc với Đinh Thị Q là 2.000.000 đồng.

Đinh Thanh T ghi số tiền 665.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Đinh Thanh T không trúng số nào. Như vậy, số tiền Đinh Thanh T tham gia đánh bạc với Đinh Thị Qu là 665.000 đồng.

Cao Ngọc A ghi số tiền 400.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Cao Ngọc A không trúng số nào. Như vậy, số tiền Cao Ngọc A tham gia đánh bạc với Đinh Thị Q là 400.000 đồng.

Đinh Minh Đ ghi số tiền 52.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số Quảng Bình mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/03/2020, Đinh Minh Đ trúng số tiền 52.000 đồng. Như vậy, số tiền Đinh Minh Đ tham gia đánh bạc với Đinh Thị Q là 104.000 đồng.

Như vậy, tổng tang số đánh bạc của Đinh Thị Q với Đinh Thị Ái N, Hoàng Việt H, Lê Thị C, Đinh Thị M, Đinh M, Nguyễn Thị V, Đinh Thị Bích L, Cao Thị D, Cao Thị H, Đinh Thị Kim H, Trương Xuân H, Đinh Thị Thu T, Đinh Thị Kim Q, Nguyễn Thị C, Đinh Thanh T, Cao Ngọc A, Đinh Minh Đ là 125.679.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- tạm giữ từ Đinh Thị Q:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, kiểu máy Galaxy A80, số IMEI 1: 357105104290008, IMEI 2: 337106104290006, máy màu đen, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy 8 Plus, màu đen, máy đã bị vỡ màn hình mặt trước, không hoạt động được.

+ 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO, kiểu máy: WD-220MS, màu đen, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- tạm giữ từ Trần Vĩnh T:

+ 01 máy tính Laptop màu đen, nhãn hiệu dell, số 35366211614, đã qua sử dụng;

+ 01 máy in nhãn hiệu CANON LBP 2900, màu trắng xám, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu trắng đã qua sử dụng.

+ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 3.500.000 đồng.

- tạm giữ từ Đinh Thị Ái N:

+ 01 bảng đề dạng giấy A4, màu trắng, hình chữ nhật.

+ 01 điện thoại màu đen, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

+ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 7.180.000 đồng.

- tạm giữ từ Lê Thị C:

- + 01 điện thoại di động SAM SUNG Galaxy A5, màu vàng đồng, gắn thẻ sim: 0983127157, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng bên trong.
- + tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 9.250.000 đồng.
- tạm giữ từ Hoàng Việt H:
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG J8, màu vàng đồng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.
- + 01 thẻ căn cước công dân số 044079001271 mang tên Hoàng Việt H, sinh năm 1978, cấp ngày 30/10/2019
- + tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.720.000 đồng.
- tạm giữ từ Đinh Thị Bích L:
- + 01 điện thoại di động OPPO màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng.
- + tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.505.000 đồng.
- tạm giữ từ Đinh Thị M:
- + 01 điện thoại di động VIVO Y55 màn hình cảm ứng màu hồng, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, số IMEI 1: 863188039233639, số IMEI 2: 863188039233621. Điện thoại đã qua sử dụng .
- + tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.815.000 đồng.
- tạm giữ từ Đinh M:
- + 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAM SUNG, lưng điện thoại màu sơn đen, số IMEI 1: 358868/08/283776/4, số IMEI 2: 358869/08/283776/2 đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.
- + 01 chiếc sim điện thoại số 0378393802 nhà mạng Viettel.
- + tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.840.000 đồng.
- tạm giữ từ Cao Thị H:
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 2.1 TA – 1080 màu xanh, máy đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356938090604225, số IMEI 2: 356938090684227.
- + tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.120.000 đồng.
- tạm giữ từ Cao Thị D:
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu đen, màn hình cảm ứng, có gắn thẻ sim số thuê bao 0834054512, điện thoại đã qua sử dụng.
- + tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.875.000 đồng.
- tạm giữ từ Đinh Thị Thu T:
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A10S màu xanh, đã qua sử dụng.
- + tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 540.000 đồng.

- tạm giữ từ Đinh Thị Kim Q:
- + 01 điện thoại SAM SUNG GALAXY J7 prime, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.
- + tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 855.000 đồng.
- tạm giữ từ Đinh Thị Kim H:
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Telego màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng.
- + tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 4.925.000 đồng.
- tạm giữ từ Đinh Minh Đ:
- + 01 giấy chứng minh nhân dân số 194322620 cấp ngày 20/6/2014 mang tên Đinh Minh Định.
- + 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, có gắn sim số thuê bao 0914966101.
- + 01 tờ giấy (bảng đề) có ghi các số lô, số đề, giải đánh và tiền đánh, kích thước (20x12)cm.
- + tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 160.000 đồng.
- tạm giữ từ Cao Ngọc A:
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng.
- + tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000 đồng.
- tạm giữ từ Đinh Thanh T:
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong, có gắn thẻ sim số 0705248942.
- + tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 660.000 đồng.
- tạm giữ từ Trương Xuân H:
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, màu vàng đồng, có gắn thẻ sim số 0849011776, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.
- + tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 205.000 đồng.
- tạm giữ từ Nguyễn Thị V:
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng đồng. Imai 1: 866978039753397; Imai 2: 866978039753389, máy đã qua sử dụng.
- + tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.590.000 đồng.
- tạm giữ từ Nguyễn Thị C:
- + tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 2.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại Iphone 8 plus màu đỏ. Điện thoại đã qua sử dụng.

- tạm giữ từ Trịnh Xuân H (chồng của Đinh Thị Q):

+ 04 tờ kết quả xổ số cào Quảng Bình, thời hạn đến ngày 03/3/2019 do Công ty xổ số kiến thiết Quảng Bình phát hành.

+ 01 tập kê vé xổ số lô tô của đại lý Tuyết Hải, thuộc tổng đại lý Minh Hóa thuộc Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Quảng Bình.

- tạm giữ từ Đinh Thị P (vợ của Trần Vĩnh T):

+ 01 quyển sổ màu đen, kích thước (20x15) cm, đã qua sử dụng

Xử lý vật chứng: các đồ vật tài liệu tạm giữ từ Đinh Thị Kim H, Trương Xuân H, Đinh Thị Thu T, Đinh Thị Kim Q, Nguyễn Thị C, Đinh Thanh T, Cao Ngọc A, Đinh Minh Đ đã được chuyển theo hồ sơ xử lý hành chính.

Cáo trạng số 25/CT-VKSMH ngày 17/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Đinh Thị Q, Trần Vĩnh T về tội “đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đinh Thị Ái N, Hoàng Việt H, Lê Thị C, Đinh Thị M, Đinh M, Nguyễn Thị V, Đinh Thị B, Cao Thị D, Cao Thị H tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Đinh Thị Q, Trần Vĩnh T, Đinh Thị Ái N, Hoàng Việt H, Lê Thị C, Đinh Thị M, Đinh M, Nguyễn Thị V, Đinh Thị B, Cao Thị D, Cao Thị H phạm tội “đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Xử phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đ đến 30.000.000 đ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Xử phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đ đến 20.000.000 đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Xử phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đ đến 15.000.000 đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 35.000.000 đ đến 40.000.000 đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 30.000.000 đ đến 35.000.000 đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M từ 30.000.000 đ đến 35.000.000 đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M từ 25.000.000 đ đến 30.000.000 đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 25.000.000 đ đến 30.000.000 đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 23.000.000 đ đến 25.000.000 đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D từ 20.000.000 đ đến 23.000.000 đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 23.000.000 đ đến 25.000.000 đ.

Xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 tờ giấy (bảng đề) có ghi các số lô, đề, giải đánh, tiền đánh, kích thước (20x12) cm; 01 bảng đề ngày 12/3/2020, dạng giấy A4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen. Điện thoại đã qua sử dụng, mặt trước màn hình điện thoại đã bị vỡ, máy không hoạt động do bị ngâm nước trước khi giao nộp.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung Galaxy A80 màu đen, số IMEI 1: 357105104290008, IMEI 2: 357106104290006, điện thoại đã qua sử dụng; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO, kiểu máy: WD-220MS đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, màu đen. Số Imei 1: 867760031643654; số Imei 2: 867760031643647, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen. Số Imei 1: 358868082837764, Imei 2: 358869082837762, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J8, màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động OPPO A37 màu hồng, điện thoại đã bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, Imei: 862988034598592, Imei 2: 862988034598584; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55 màu hồng, Imei 1: 863188039233639, Imei 2: 863188039233621, điện thoại bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A5, màu vàng đồng, Imei 1: 357766073165313, Imei 2: 357767073165311, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 2.1 TA – 1080 màu xanh, màn hình điện thoại đã vỡ, máy đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356938090604225, số IMEI 2: 356938090684227. Điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu đen, Imei 1: 356764102298297, Imei 2: 356764102298305. Điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng đồng, Imei1: 866978039753397, Imei 2: 866978039753389, điện thoại đã qua sử dụng.

Căn cứ khoản 3 Điều 106 của BLTTHS, trả lại cho bị cáo Hoàng Việt H: 01 căn cước công dân số 044079001271 mang tên Hoàng Việt Hùng, cấp ngày 30/10/2019. Trả lại cho bị cáo Đinh M: 01 thẻ sim điện thoại, số thuê bao

0378393802 nhà mạng Viettel, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Trần Vĩnh T số tiền 3.500.000 đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 quyển sổ màu đen, kích thước (20x15) cm, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng số Imei: 355392073163224, đã qua sử dụng. Trả lại cho anh Trịnh Xuân H: 04 tờ kết quả xổ số cào Quảng Bình, thời hạn đến ngày 03/3/2019 do Công ty xổ số kiến thiết Quảng Bình phát hành; 01 tập kê vé xổ số lô tô của đại lý Tuyết Hải, thuộc tổng đại lý Minh Hóa thuộc Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Quảng Bình. Trả lại cho chị Đinh Thị P: 01 máy tính Laptop màu đen, nhãn hiệu dell, số 35366211614, đã qua sử dụng; 01 máy in canon LBP 2900, màu trắng - xám, đã qua sử dụng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 57.895.000 đ, tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phần trình bày của các bị cáo:

- bị cáo Đinh Thị Q trình bày: bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

- bị cáo Trần Vĩnh T: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội.

- bị cáo Đinh Thị Ái N: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội.

- bị cáo Hoàng Việt H: bị cáo nhận tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- bị cáo Lê Thị C: bị cáo đã biết tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- bị cáo Đinh Thị M: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội.

- bị cáo Đinh M: bị cáo nhận tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- bị cáo Nguyễn Thị V: bị cáo đã biết tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội.

- bị cáo Đinh Thị Bích L: bị cáo nhận tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- bị cáo Cao Thị : bị cáo đã biết tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội.

- bị cáo Cao Thị H: bị cáo nhận tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho người làm chứng tham gia phiên toà nhưng tại phiên toà vắng mặt, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: vào ngày 12/3/2020, Đinh Thị Q thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với vai trò là “nhà cái” nhận cá cược thắng thua bằng tiền với Đinh Thị Ái N, Hoàng Việt H, Lê Thị C, Đinh Thị M, Đinh M, Nguyễn Thị V, Đinh Thị Bích L, Cao Thị D, Cao Thị H, Đinh Thị Kim H, Trương Xuân H, Đinh Thị Thu T, Đinh Thị Kim Q, Nguyễn Thị C, Đinh Thanh T, Cao Ngọc A, Đinh Minh Đ. Trong đó tang số đánh bạc của mỗi người như sau: Đinh Thị Ái N 22.680.000 đồng; Hoàng Việt H 22.470.000 đồng; Lê Thị C 14.500.000 đồng; Đinh Thị M 13.275.000 đồng; Đinh M 11.280.000 đồng; Nguyễn Thị V 10.840.000 đồng; Đinh Thị Bích L 8.555.000 đồng; Cao Thị D 6.525.000 đồng; Cao Thị H 5.720.000 đồng; Đinh Thị Kim H 4.925.000 đồng; Trương Xuân H 345.000 đồng; Đinh Thị Thu T 540.000 đồng; Đinh Thị Kim Q 855.000 đồng; Nguyễn Thị C 2.000.000 đồng; Đinh Thanh T 660.000 đồng; Cao Ngọc A 400.000 đồng; Đinh Minh Đ 104.000 đồng. Như vậy tang số đánh bạc của Đinh Thị Q là 125.679.000 đồng. Trần Vĩnh T với vai trò là người giúp sức cho Đinh Thị Quyết, nhận bằng đề từ những người ghi đề rồi tập hợp cho Đinh Thị Q. Vì vậy Trần Vĩnh T phải chịu trách nhiệm hình sự chung với tang số đánh bạc của Đinh Thị Q là 125.679.000 đồng.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đinh Thị Q, Trần Vĩnh T, Đinh Thị Ái N, Hoàng Việt H, Lê Thị C, Đinh Thị M, Đinh M, Nguyễn Thị V, Đinh Thị B, Cao Thị D, Cao Thị H phạm tội “đánh bạc”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố các bị cáo Đinh Thị Q, Trần Vĩnh T về tội “đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, Đinh Thị Ái N, Hoàng Việt H, Lê Thị C, Đinh Thị M, Đinh M, Nguyễn Thị V, Đinh Thị Bích L, Cao Thị D, Cao Thị H về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự, trị an

và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, bản thân ý thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, muốn kiếm tiền bằng nguồn thu nhập bất chính nên các bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và giáo dục chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Nhân thân: ngoài bị cáo Cao Thị H có 01 tiền sự: ngày 06/9/2019, bị Công an huyện Minh Hóa xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc”, các bị cáo còn lại có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng.

[4.2]. Tình tiết tăng nặng: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3]. Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đinh Thị Ái N, Nguyễn Thị V, Đinh Thị Bích L, Cao Thị D, Cao Thị H, Đinh M, Đinh Thị M, Lê Thị C, Hoàng Việt H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Thị Qu đã có công hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Bị cáo Q thường xuyên làm công tác từ thiện tại các xã Dân Hóa, Trọng Hóa, Thượng Hóa, Minh Hóa, Tân Hóa và Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa có xác nhận của các cơ quan tổ chức. Bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo có 01 tình tiết quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Vĩnh T có ông nội là liệt sỹ, bị cáo T bị tai nạn giảm khả năng lao động. Bị cáo T có 02 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Thị Ái N có bố là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo N có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh M có cả bố và mẹ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo M có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Thị M có bố là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, mẹ bị cáo được tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Bị cáo M có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Thị C có bố là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo C có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Thị Bích L có cha đẻ được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo L có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị V hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo V có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Việt H là người dân tộc thiểu số, có bố là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo H có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cao Thị D là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn của huyện Minh Hóa. Bị cáo D có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cao Thị H là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn của huyện Minh Hóa. Bị cáo H có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên: về mức hình phạt Hội đồng xét xử sẽ đánh giá và xem xét cho phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, chấp nhận phần xử lý vật chứng và án phí.

[6]. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo Q, T, M, C, M, L, N, V ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Đối với bị cáo H, D và H cần xử phạt tiền cũng đủ răn đe và giáo dục các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 tờ giấy (bảng đề) có ghi các số lô, đề, giải đánh, tiền đánh, kích thước (20x12) cm; 01 bảng đề ngày 12/3/2020, dạng giấy A4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen. Điện thoại đã qua sử dụng, mặt trước màn hình điện thoại đã bị vỡ, máy không hoạt động do bị ngâm nước trước khi giao nộp.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung Galaxy A80 màu đen, số IMEI 1: 357105104290008, IMEI 2: 357106104290006, điện thoại đã qua sử dụng; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO, kiểu máy: WD-220MS đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, màu đen. Số Imei 1: 867760031643654; số Imei 2: 867760031643647, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen. Số Imei 1: 358868082837764, Imei 2: 358869082837762, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J8, màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động OPPO A37 màu hồng, điện thoại đã bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, Imei: 862988034598592, Imei 2: 862988034598584; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55 màu hồng, Imei 1:

863188039233639, Imei 2: 863188039233621, điện thoại bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A5, màu vàng đồng, Imei 1: 357766073165313, Imei 2: 357767073165311, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 2.1 TA – 1080 màu xanh, màn hình điện thoại đã vỡ, máy đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356938090604225, số IMEI 2: 356938090684227. Điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu đen, Imei 1: 356764102298297, Imei 2: 356764102298305. Điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng đồng, Imei1: 866978039753397, Imei 2: 866978039753389, điện thoại đã qua sử dụng.

Căn cứ khoản 3 Điều 106 của BLTTHS trả lại cho bị cáo Hoàng Việt H: 01 căn cước công dân số 044079001271 mang tên Hoàng Việt H, cấp ngày 30/10/2019. Trả lại cho bị cáo Đinh Minh: 01 thẻ sim điện thoại, số thuê bao 0378393802 nhà mạng Viettel, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Trần Vĩnh T số tiền 3.500.000 đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng số Imei: 355392073163224, đã qua sử dụng và 01 quyển sổ màu đen, kích thước (20x15) cm, đã qua sử dụng. Trả lại cho anh Trịnh Xuân H: 04 tờ kết quả xổ số cào Quảng Bình, thời hạn đến ngày 03/3/2019 do Công ty xổ số kiến thiết Quảng Bình phát hành; 01 tập kê vé xổ số lô tô của đại lý Tuyệt Hải, thuộc tổng đại lý Minh Hóa thuộc Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Quảng Bình, đây là tài sản chung của gia đình anh H và bị cáo Q. Trả lại cho chị Đinh Thị P: 01 máy tính Laptop màu đen, nhãn hiệu dell, số 35366211614, đã qua sử dụng; 01 máy in canon LBP 2900, màu trắng - xám, đã qua sử dụng, đây là tài sản chung của gia đình chị P và bị cáo T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 57.895.000 đ, tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

[8]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Q, T, M, C, M, L, N, V.

[9]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Đinh Thị Q (thường gọi: T), Trần Vĩnh T (thường gọi: V), Hoàng Việt H (thường gọi: M), Đinh Thị Ái N, Lê Thị C, Đinh Thị M, Đinh M, Nguyễn Thị V, Đinh Thị Bích L, Cao Thị D, Cao Thị H phạm tội “đánh bạc”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị Q 03 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án (19/8/2020).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Vĩnh T 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án (19/8/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị Ái N 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án (19/8/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị C 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, kể từ ngày tuyên án (19/8/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị M 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, kể từ ngày tuyên án (19/8/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh M 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án (19/8/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án (19/8/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị Bích L 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án (19/8/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Việt H 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thị D 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thị H 22.000.000 đ (hai mươi hai triệu đồng).

Giao bị cáo Đinh Thị Q, Trần Vĩnh T, Lê Thị C, Đinh Thị M, Đinh M, Đinh Thị Bích L cho Ủy ban nhân thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đinh Thị Ái N cho Ủy ban nhân xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân xã Đức Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: căn cứ Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền:

- bị cáo Đinh Thị Q 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- bị cáo Trần Vĩnh T 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- bị cáo Đinh Thị Ái N 10.000.000 (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- bị cáo Lê Thị C 10.000.000 (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- bị cáo Đinh Thị M 10.000.000 (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- bị cáo Đinh M 10.000.000 (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- bị cáo Nguyễn Thị V 10.000.000 (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- bị cáo Đinh Thị Bích L 10.000.000 (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 tờ giấy (bảng đề) có ghi các số lô, đề, giải đánh, tiền đánh, kích thước (20x12) cm; 01 bảng đề ngày 12/3/2020, dạng giấy A4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen. Điện thoại đã qua sử dụng, mặt trước màn hình điện thoại đã bị vỡ, máy không hoạt động do bị ngâm nước trước khi giao nộp.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung Galaxy A80 màu đen, số IMEI 1: 357105104290008, IMEI 2: 357106104290006, điện thoại đã qua sử dụng; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO, kiểu máy: WD-220MS đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, màu đen. Số Imei 1: 867760031643654; số Imei 2: 867760031643647, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen. Số Imei 1: 358868082837764, Imei 2: 358869082837762, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J8, màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động OPPO A37 màu hồng, điện thoại đã bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, Imei: 862988034598592, Imei 2: 862988034598584; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55 màu hồng, Imei 1: 863188039233639, Imei 2: 863188039233621, điện thoại bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A5, màu vàng đồng, Imei 1: 357766073165313, Imei 2: 357767073165311, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 2.1 TA – 1080 màu xanh, màn hình điện thoại đã vỡ, máy đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356938090604225, số IMEI 2: 356938090684227. Điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu đen, Imei 1: 356764102298297, Imei 2: 356764102298305. Điện

thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng đồng, Imei1: 866978039753397, Imei 2: 866978039753389, điện thoại đã qua sử dụng.

Căn cứ khoản 3 Điều 106 của BLTTHS trả lại cho bị cáo Hoàng Việt H: 01 căn cước công dân số 044079001271 mang tên Hoàng Việt H, cấp ngày 30/10/2019. Trả lại cho bị cáo Đinh M: 01 thẻ sim điện thoại, số thuê bao 0378393802 nhà mạng Viettel, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Trần Vĩnh T: số tiền 3.500.000 đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng số Imei: 355392073163224, đã qua sử dụng và 01 quyển sổ màu đen, kích thước (20x15) cm, đã qua sử dụng. Trả lại cho anh Trịnh Xuân H; nơi cư trú: tiểu khu 7, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình: 04 tờ kết quả xổ số cào Quảng Bình, thời hạn đến ngày 03/3/2019 do Công ty xổ số kiến thiết Quảng Bình phát hành và 01 tập kê vé xổ số lô tô của đại lý Tuyết Hải, thuộc tổng đại lý Minh Hóa thuộc Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Quảng Bình. Trả lại cho chị Đinh Thị P; nơi cư trú: tiểu khu 1, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; 01 máy tính Laptop màu đen, nhãn hiệu dell, số 35366211614, đã qua sử dụng; 01 máy in canon LBP 2900, màu trắng - xám, đã qua sử dụng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 57.895.000 đ, tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa)

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Đinh Thị Q, Trần Vĩnh T, Đinh Thị Ái N, Hoàng Việt H, Lê Thị C, Đinh Thị M, Đinh M, Nguyễn Thị V, Đinh Thị Bích L, Cao Thị D, Cao Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/8/2020).

6. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh